

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 39/2018/HSST
Ngày 15 - 5 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU-TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Lam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngộ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Phi T; Giới tính: Nam; Sinh năm 1980; Tại: Bạc Liêu; Nơi ĐKKHKT: Số 02C, Khóm N, Phường H, thành phố B, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Viên chức; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Phạm Hùng S, sinh năm: 1955 và bà Trương Kim T, sinh năm: 1957; Vợ Thái Kim D, sinh năm 1985 và 01 người con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

*** Người bị hại: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Sử Tân T – Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 09/11/2017, bị cáo đến buồng Ngân hàng tự động trước trụ sở Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh B, tại số 161, Khóm H, Phường B, thành phố B, tỉnh B để thực hiện giao dịch rút tiền. Bị cáo đưa thẻ vào máy ATM thứ 2 từ ngoài vào trong, kiểm tra không đủ tiền nên bấm hủy giao dịch nhưng máy không trả lại thẻ. Lúc này, bị cáo tức giận dùng tay đánh vào màn hình, giật khe cắm thẻ của máy ATM làm mất nà bảo vệ máy, thiết bị bo mạch in biên lai, đầu đọc thẻ, thiết bị chống thẻ giả bị hư hỏng, khiến máy không hoạt động được, sau đó bị cáo bỏ đi.

Khoảng 07 giờ 20 phút, ngày 10/11/2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh B phát hiện máy ATM bị hư hỏng nên trình báo Công an Phường b, thành phố B, đồng thời giao nộp 01 USB trích xuất từ camera ghi lại hành vi của bị cáo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐGTS ngày 14/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định chi phí sửa chữa máy ATM khi sử dụng các linh kiện sửa chữa, thay thế là hàng đã qua sử dụng, tỷ lệ còn lại khoảng 30%, nhưng vẫn còn tận dụng như sau:

- 01 mặt nà bảo vệ máy, có giá 1.100.000 đồng.

- 01 thiết bị bo mạch in biên lai, 01 đầu đọc thẻ, 01 thiết bị chống thẻ giả bao gồm các linh kiện: khe chống thẻ giả, thiết bị chống va chạm, cáp ngăn mạch, dây cáp, keo siêu dính, có giá 4.400.000 đồng.

- Công sửa chữa là 1.100.000 đồng.

Tổng chi phí sửa chữa tài sản bị hư hỏng là 6.600.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản Cáo Trạng số 29/CT-VKS ngày 04/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Phạm Phi T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Phi T từ 04 tháng đến 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 04 phần nhựa vỡ, được niêm phong trong một gói, bên trên có chữ ký, ghi họ tên Sử Tấn T và hình con dấu xác nhận của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh B.

Án phí: Bị cáo Phạm Phi T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị cáo Phạm Phi T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt với lý do sức khỏe bị cáo không tốt; người đại diện theo ủy quyền của người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt do bận công việc. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo, người bị hại không cản trở cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo, người bị hại.

[3] Căn cứ theo đơn yêu cầu xét xử vắng mặt của bị cáo ngày 09/5/2018, bị cáo xác định giữ nguyên những nội dung đã trình bày. Xét thấy lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào khoảng 20 giờ ngày 09/11/2017, tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh B, Khóm H, Phường B, thành phố B, tỉnh B, bị cáo có hành vi đập phá làm hư hỏng các thiết bị của máy ATM, trị giá 6.600.000 đồng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Do chuyển biến tình hình tội phạm, bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 tương ứng với khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét về mức hình phạt, tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định

mức hình phạt cao hơn đối với khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017, xét thấy cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, nên cần phải có một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[5] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 6.600.000 đồng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng; người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù; do đó, cho bị cáo hưởng án treo cũng là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại với số tiền 6.600.000 đồng và người bị hại không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Các thiết bị của máy ATM bị cáo làm hư hỏng được thu giữ tại hiện trường. Xét thấy, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Phi T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Phi T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/5/2018).

Giao bị cáo Phạm Phi T cho Ủy ban nhân dân Phường H, thành phố B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 04 phần nhựa vỡ. Các vật được niêm phong trong một gói, bên trên có chữ ký, ghi họ tên Sử Tấn T và hình con dấu xác nhận của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh B.

(các vật trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2018)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Phi T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.BL;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu.

Lê Hồng Lam